

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTAGI-TTHT

An Giang, ngày tháng năm

V/v thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Tân Hồng  
Địa chỉ: số 13/213 Phương Lưu, phường Đông Hải, quận Hải An,  
thành phố Hải Phòng; MST: 0200426490

Cục Thuế tỉnh An Giang nhận được Công văn số 20/23/CV ngày 24/11/2023 của Công ty TNHH Thương mại Tân Hồng (Công ty) về việc kê khai thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại địa bàn tỉnh An Giang. Vấn đề này, Cục Thuế tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội:

- Tại khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 45 quy định địa điểm nộp hồ sơ khai thuế:

*“4. Chính phủ quy định địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với các trường hợp sau đây:*

*a) Người nộp thuế có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh;*

*b) Người nộp thuế thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh ở nhiều địa bàn; người nộp thuế có phát sinh nghĩa vụ thuế đối với các loại thuế khai và nộp theo từng lần phát sinh;*

*c) Người nộp thuế có phát sinh nghĩa vụ thuế đối với các khoản thu từ đất; cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản”.*

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế:

- Tại Điều 7 quy định về hồ sơ khai thuế:

*“Điều 7. Hồ sơ khai thuế*

*1. Hồ sơ khai thuế là tờ khai thuế và các chứng từ, tài liệu liên quan làm căn cứ để xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế với ngân sách nhà nước do người nộp thuế lập và gửi đến cơ quan quản lý thuế bằng phương thức điện tử hoặc giấy. Người nộp thuế phải khai tờ khai thuế, bảng kê, phụ lục (nếu có) theo đúng mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế, bảng kê, phụ lục; nộp đầy đủ các chứng từ, tài liệu quy định trong hồ sơ khai thuế với cơ quan quản lý thuế. Đối với một số loại giấy tờ trong hồ sơ khai thuế mà Bộ Tài chính không ban hành mẫu nhưng pháp luật có liên quan có quy định mẫu thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.*

...

3. Người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế trong các trường hợp sau đây:

a) Người nộp thuế chỉ có hoạt động, kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với từng loại thuế.

b) Cá nhân có thu nhập được miễn thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 79 Luật Quản lý thuế trừ cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản; chuyển nhượng bất động sản.

c) Doanh nghiệp chế xuất chỉ có hoạt động xuất khẩu thì không phải nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng.

d) Người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

đ) Người nộp thuế nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế, trừ trường hợp chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng, tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của khoản 4 Điều 44 Luật Quản lý thuế”.

- Tại khoản 1 Điều 11 quy định địa điểm nộp hồ sơ khai thuế:

“Điều 11. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế

1. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế có nhiều hoạt động, kinh doanh trên nhiều địa bàn cấp tỉnh theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế là cơ quan thuế nơi có hoạt động kinh doanh khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính đối với các trường hợp sau đây:

g) Khai thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên đối với hoạt động sản xuất thủy điện trong trường hợp lòng hồ thủy điện của nhà máy thủy điện nằm chung trên các địa bàn cấp tỉnh; hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô; hoạt động khai thác, xuất bán khí thiên nhiên và thuế tài nguyên của tổ chức được giao bán tài nguyên bị bắt giữ, tịch thu; khai thác tài nguyên không thường xuyên đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoặc không thuộc trường hợp phải cấp phép theo quy định của pháp luật).

...

i) Khai phí bảo vệ môi trường tại nơi khai thác khoáng sản (trừ dầu thô, khí thiên nhiên và khí than; tổ chức thu mua gom khoáng sản từ người khai thác nhỏ lẻ)”.

Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 (được sửa đổi bởi Nghị định số 27/2023/NĐ-CP quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản):

- Tại khoản 2 Điều 1 quy định về đối tượng chịu phí:

“2. Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định này là hoạt động khai thác dầu thô, khí thiên nhiên, khí than, khoáng sản kim loại và khoáng sản không kim loại”.

- Tại Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng:

*“Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản, các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản”.*

- Tại khoản 1 Điều 6 quy định về kê khai, nộp phí:

*“Điều 6. Kê khai, nộp phí*

*1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải nộp hồ sơ khai phí bảo vệ môi trường với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp cùng nơi kê khai nộp thuế tài nguyên. Trường hợp trong tháng không phát sinh phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, người nộp phí vẫn phải kê khai và nộp tờ khai nộp phí với cơ quan Thuế. Trường hợp tổ chức thu mua gom khoáng sản phải đăng ký nộp thay người khai thác thì tổ chức đó có trách nhiệm nộp hồ sơ khai phí bảo vệ môi trường với cơ quan thuế quản lý cơ sở thu mua khoáng sản. Thời hạn kê khai phí bảo vệ môi trường với cơ quan thuế chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo”.*

Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định chi tiết phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản:

- Tại Điều 2 quy định đối tượng chịu phí:

*“Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là hoạt động khai thác dầu thô, khí thiên nhiên, khí than; khoáng sản kim loại và khoáng sản không kim loại quy định tại Biểu khung mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản ban hành kèm theo Nghị định này”.*

- Tại khoản 1 Điều 4 quy định đối tượng nộp phí:

*“Người nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo Nghị định này bao gồm:*

*1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản”.*

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- Tại khoản 2 Điều 2 quy định đối tượng áp dụng về nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

*“Điều 2. Đối tượng áp dụng*

*2. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản không qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản”.*

- Tại điểm a khoản 3 Điều 13 quy định Cục Thuế địa phương nơi có các khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác:

*“3. Cục Thuế địa phương nơi có các khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác chịu trách nhiệm:*

*a) Thực hiện thông báo nộp tiền gửi tổ chức, cá nhân phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này; quản lý, đôn*

*đốc thu, nộp và xử lý chậm nộp tiền, thực hiện xử lý vi phạm hành chính về khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về quản lý thuế”.*

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên:

- Tại khoản 2 Điều 2 quy định về đối tượng chịu thuế:

*“Đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại Thông tư này là các tài nguyên thiên nhiên trong phạm vi đất liền, hải đảo, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền và quyền tài phán của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định, bao gồm:*

*2. Khoáng sản không kim loại”.*

- Tại Điều 3 quy định về người nộp thuế:

*“Điều 3. Người nộp thuế*

*Người nộp thuế tài nguyên là tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 2 Thông tư này. Người nộp thuế tài nguyên (dưới đây gọi chung là người nộp thuế - NNT) trong một số trường hợp được quy định cụ thể như sau:*

*1. Đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản thì người nộp thuế là tổ chức, hộ kinh doanh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.*

*...*

*Trường hợp tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, sau đó có văn bản giao cho các đơn vị trực thuộc thực hiện khai thác tài nguyên thì mỗi đơn vị khai thác là người nộp thuế tài nguyên”.*

- Tại Điều 9 quy định về khai thuế, quyết toán thuế đối với hoạt động khai thác khoáng sản:

*“1. Tổ chức, hộ kinh doanh khai thác tài nguyên có trách nhiệm thông báo với cơ quan thuế về phương pháp xác định giá tính thuế đối với từng loại tài nguyên khai thác, kèm theo hồ sơ khai thuế tài nguyên của tháng đầu tiên có khai thác. Trường hợp thay đổi phương pháp xác định giá tính thuế thì thông báo lại với cơ quan thuế trực tiếp quản lý trong tháng có thay đổi.*

*2. Hàng tháng, NNT thực hiện khai thuế đối với toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong tháng (không phân biệt tồn kho hay đang trong quá trình chế biến).*

*3. Khi quyết toán thuế, NNT phải lập Bảng kê kèm theo Tờ khai quyết toán thuế năm trong đó kê khai chi tiết sản lượng khai thác trong năm theo từng mỏ tương ứng với Giấy phép được cấp.*

*...”.*

Căn cứ quy định nêu trên, thì:

- Trường hợp Công ty được cấp quyền khai thác khoáng sản thì thực hiện kê khai, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư 152/2015/TT-BTC; đồng thời nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh An Giang.

- Trường hợp Công ty ủy quyền cho Chi nhánh trực tiếp khai thác khoáng sản thì Chi nhánh thực hiện kê khai, nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp (Chi cục Thuế khu vực Châu Đốc - Châu Phú).

- Việc kê khai thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường (kỳ khai thuế từ tháng 12/2022 đến tháng 03/2023 tại Chi cục Thuế khu vực Ngõ Quyền-Hải An; kỳ khai thuế tháng 04/2023 đến tháng 06/2023 tại Chi cục Thuế thành phố Long Xuyên) mà không kê khai tại nơi khai thác khoáng sản (khu vực Châu Đốc - Châu Phú) là không đúng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 11 Nghị định 126/2020/NĐ-CP. Đề nghị Công ty điều chỉnh số thuế đã kê khai tại Chi cục Thuế khu vực Châu Đốc - Châu Phú. Riêng kỳ khai thuế từ tháng 07/2023 đến tháng 09/2023, không nộp hồ sơ khai thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường là không đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 152/2015/TT-BTC, đề nghị Công ty thực hiện kê khai bổ sung.

Tùy theo tình hình thực tế phát sinh tại đơn vị, Công ty xác định địa điểm khai thác khoáng sản để kê khai và nộp thuế theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, nếu có vướng mắc Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế trên website <https://angiang.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế của Cục Thuế để được hỗ trợ thêm.

Cục Thuế tỉnh An Giang trả lời đề Công ty TNHH TM Tân Hồng được biết và thực hiện theo đúng quy định pháp luật về thuế./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Cổng thông tin điện tử AG;
- Website: <http://angiang.gdt.gov.vn>;
- Lưu: VT, TTHT (04 bộ).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Trí Dũng**